LÊ ĐÌNH THÁI
Digitally signed by LÊ ĐÌNH THÁI
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Nam Từ Liêm, OU=CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM, T=Kế toántrưởng, CN=LÊ ĐÌNH THÁI, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=CCCD: 031081004448
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2026.07.27 13:43:01+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 11.2.1

PHỤ LỤC V
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VN – CTCP
PETROVIETNAM POWER CORPORATION - JSC
CÔNG TY CP DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM
PETROVIETNAM POWER SERVICES JSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số/*No.*: 129/BC-DVKT-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(Bán niên 2026/*Semi-Annual 2026*)

Kính gửi/*To*:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *The Stock Exchange*

Tên Công ty niêm yết: Công ty CP Dịch vụ kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam.

Name of company: PV Power Services.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 7, tòa nhà HH3, Khu đô thị Mỹ Đình, Phường Từ Liêm, Hà Nội/*Address of headoffice: 7th Floor, HH3 Building, Từ Liêm Communie, Hà Nội.*

Điện thoại/*Phone number* : 024 37878186 Fax: 024 37878185

Vốn điều lệ/*Charter capital* : 150.000.000.000 VND.

Mã chứng khoán/*Stock symbol* : PPS.

Mô hình quản trị công ty/ *Governance model*: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc/ *General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director*.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ *Activities of the General Meeting of Shareholders*:

- Số cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông/ *Number of meetings of the General Meeting of Shareholders*: 01

- Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ *Resolutions/Decisions of the General Meeting of Shareholders*:

STT *No.*	Số nghị quyết *Resolutions/Decisions No.*	Ngày/Date	Nội dung/Content
1	75/NQ/ĐHĐCĐ-DVKT	17/4/2026	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026/ *Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders*

II. Hội đồng Quản trị (HĐQT)/ *Board of Directors(BoD)*:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị đến hết ngày 30/6/2026/ *Information about the members of the Board of Directors as of 30/6/2026*:

Stt No	Thành viên HĐQT/ *Board of Directors' members*	Chức vụ/ *Position*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT *The date becoming/ceasing to be the member of the BoD*	
			Ngày bổ nhiệm/ *Date of appointment*	Ngày miễn nhiệm/ *Date of dismissal*
1	Ông/*Mr.* Phùng Văn Đức	Chủ tịch HĐQT *Chairman*	01/01/2026	
2	Ông/*Mr.* Vũ Anh Tuấn	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty/*Member of BoD*	Bổ nhiệm lại/ *Re-appointment* 10/4/2024	
3	Bà/*Mrs.* Hoàng Hà Quỳnh Giao	Thành viên HĐQT *Member of BoD*	28/4/2022	

Stt No	Thành viên HĐQT/ *Board of Directors' members*	Chức vụ/ *Position*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT *The date becoming/ceasing to be the member of the BoD*	
			Ngày bổ nhiệm/ *Date of appointment*	Ngày miễn nhiệm/ *Date of dismissal*
4	Ông/*Mr.* Vũ Huy An	Thành viên độc lập HĐQT *Member of BoD*	28/4/2022	
5	Ông/*Mr.* Hồ Nguyễn Hoàng	Thành viên HĐQT *Member of BoD*	20/4/2023	

2. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị/ *Meetings of the Board of Directors*:

Stt No.	Thành viên HĐQT *Board of Directors' members*	Số buổi họp HĐQT tham dự *Number of meetings attended by BODs*	Tỷ lệ tham dự họp *Attendance rate*	Lý do không tham dự *Reasons for absence*
1	Ông/*Mr.* Phùng Văn Đức	03	100%	
2	Ông/*Mr.* Vũ Anh Tuấn	03	100%	
3	Bà/*Mrs.* Hoàng Hà Quỳnh Giao	03	100%	

Stt No.	Thành viên HĐQT *Board of Directors' members*	Số buổi họp HĐQT tham dự *Number of meetings attended by BODs*	Tỷ lệ tham dự họp *Attendance rate*	Lý do không tham dự *Reasons for absence*
4	Ông/*Mr.* Vũ Huy An	03	100%	
5	Ông/*Mr.* Hồ Nguyễn Hoàng	03	100%	

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Giám đốc/ *Supervising the Board of Management by the Board of Directors*:

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong công ty và sự phát triển của đơn vị, Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị/*With a sense of responsibility towards shareholders, employees of the company, and the development of the organization, the BoD has directed and supervised the Executive Board and supporting departments in implementing the resolutions of the General Meeting of Shareholders, as well as the Resolutions and Decisions of the BoD.*

Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo, giám sát Ban giám đốc thực hiện tốt công tác bảo dưỡng sửa chữa (BDSC) các Nhà máy điện Cà Mau 1, Cà Mau 2, Nhơn Trạch 1, Nhơn Trạch 2, Vũng Áng 1, Formosa/*The BoD has directed and supervised the Executive Board to effectively carry out maintenance and repair (M&R) activities for power plants, including Ca Mau 1, Ca Mau 2, Nhon Trach 1, Nhon Trach 2, Vung Ang 1, Formosa.*

HĐQT đã tham dự các cuộc họp giao ban với Ban Giám đốc, các Trưởng phòng chức năng của Công ty để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tiến độ triển khai công việc, đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp/*The BoD has attended briefing meetings with the Executive Board and functional department heads to review reports on business operations, the progress of task implementation, and provide direct guidance during the meetings.*

Trong những trường hợp phát sinh các vấn đề trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc thẩm quyền HĐQT, trên cơ sở các tờ trình của Giám đốc Công ty, Chủ tịch HĐQT chỉ đạo lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để ban hành các Nghị quyết HĐQT kịp thời/*In cases where issues arise during business operations that fall under the authority of the BoD, based on proposals from the Company's Director, the Chairman of the BoD has directed the collection of written opinions from BoD members to promptly issue BoD Resolutions.*

Các nội dung công việc đã triển khai trong 6 tháng đầu năm 2026/*Key activities implemented during in the first six months of 2026*:

+ Đánh giá kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025 và xác định mục tiêu cụ thể cho từng tháng, từng quý năm 2026/ *Evaluated the results of business operations in 2025 and set specific goals for each month and quarter of 2026*;
+ Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 vào ngày 17/4/2026/ *Successfully organized the Annual General Meeting of Shareholders 2026 on April 17th, 2026*;
+ Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, HĐQT đã giao Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty/ *Based on the Resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders 2026, the BoD assigned the 2026 business operation plan to the Company*;
+ Đánh giá kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong 6 tháng đầu năm đồng thời đưa ra định hướng từng quý, đề ra giải pháp để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh các quý tiếp theo trong năm/*Reviewed the Company's quarterly business plans, provided quarterly directions, and proposed solutions to achieve business targets for subsequent quarters of the year*;

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị/ *Activities of the Board of Directors' subcommittees*: HĐQT không có tiểu ban/*no subcommittees.*

5. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors*:

Chi tiết như tại Phụ lục 1 đính kèm/ Details as attached Appendix 1.

III. Ban kiểm soát/ *Board of Supervisors (BoS)*:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/*Information about members of BoS*:

Stt No.	Thành viên BKS *Members of BoS*	Chức vụ *Position*	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS/ *The date becoming or ceasing to be the member of the BoS*	Trình độ chuyên môn *Qualification*
1	Ông/Mr. Nguyễn Quang Đông	Trưởng ban kiểm soát/ *Head of BoS*	20/4/2023	Cử nhân Tài chính kế toán/ *BBA F&A*
2	Bà/Mrs. Nghiêm Thị Phượng	Thành viên BKS/*Member of BoS*	28/4/2022	Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ QTKD/*BBA Econ &MBA*
3	Bà/Mrs. Nguyễn Thị Mai Hoa	Thành viên BKS/*Member of BoS*	20/4/2023	Cử nhân Tài chính kế toán/ *BBA F&A*

2. Số cuộc họp của Ban Kiểm soát/ *Meetings of BoS*:

Stt No.	Thành viên BKS *Members of Board of Supervisors*	Số buổi họp tham dự *Number of meetings attended*	Tỷ lệ tham dự họp *Attendance rate*	Tỷ lệ biểu quyết *Voting rate*	Lý do không tham dự họp *Reasons for absence*
1	Ông/Mr. Nguyễn Quang Đông	3	100%	100%	

Stt No.	**Thành viên BKS** *Members of Board of Supervisors*	**Số buổi họp tham dự** *Number of meetings attended*	**Tỷ lệ tham dự họp** *Attendance rate*	**Tỷ lệ biểu quyết** *Voting rate*	**Lý do không tham dự họp** *Reasons for absence*
2	Bà/Mrs. Nghiêm Thị Phượng	3	100%	100%	
3	Bà/Mrs. Nguyễn Thị Mai Hoa	3	100%	100%	

– **Hình thức họp**/*Meeting format*: Trực tiếp/*In person*.

– **Nội dung họp**/ *Meeting agenda*:

+ Xem xét trao đổi các nội dung báo cáo tài chính năm 2025/ *Review and discuss the annual financial statements for 2025*;

+ Thống nhất ý kiến nêu trong biên bản và kiến nghị của Ban Kiểm soát trong đợt kiểm soát thuộc kế hoạch quý IV/2025 tại Văn phòng Công ty/*Meeting to agree on the opinions stated in minutes or recommendations of BoS in the fourth quater of 2025 inspection;*

+ Trao đổi thống nhất đề cương và phân công soạn thảo các Báo cáo, Tờ trình mà Ban Kiểm soát phải báo cáo và trình ĐHĐCĐ 2026 thông qua/ *Discuss and agree on the outline and assign responsibilities for drafting Reports and Proposals that the Supervisory Board must present to the General Meeting of Shareholders (GMS) 2025 for approval;*

+ Tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm công tác kiểm soát năm 2025/*Discuss the Company's business operations and financial performance for the entire year 2024, as well as exchange views on professional and operational matters*

+ Trao đổi tình hình SXKD và tình hình tài chính của Công ty quý I/ 2026. Trao đổi công tác chuyên môn nghiệp vụ/*Discuss the Company's business*

operations and financial performance for the first quarters of 2026, as well as exchange views on professional and operational matters;

+ Dự kiến kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2026/ *Draft the Supervisory Board's activity plan for 2026*;

+ Dự kiến các nội dung cụ thể sẽ thực hiện trong các đợt kiểm tra kiểm soát Quý II năm 2026 tại các Chi nhánh và Văn phòng Công ty/*Propose specific activities to be conducted during supervisory inspections in the second quater of 2026 at the Branches and Company Headquarters*.

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors*:

Hàng quý, Ban kiểm soát họp, kiểm tra định kỳ các nội dung chủ yếu sau/ *Quarterly, the Supervisory Board convenes and conducts periodic reviews focusing on the following main aspects*:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính/ *Inspecting the reasonableness, legality, truthfulness, and prudence in business management, operations, accounting organization, statistical work, and financial report preparation.*

- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị/ *Appraising the company's annual and semi-annual business performance reports, financial statements, and the evaluation report on the management activities of the Board of Directors (BoD).*

- Đánh giá việc thực hiện và xử lý các khuyến nghị của các đoàn kiểm tra của các cơ quan nhà nước, cơ quan chức năng có thẩm quyền tại đơn vị/ *Assessing the implementation and resolution of recommendations made by inspection teams from state agencies and competent authorities at the unit.*

- Đánh giá việc tuân thủ Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/ *Evaluating compliance with*

laws, the Company's Charter, and the Resolutions of the General Meeting of Shareholders.

- Đánh giá việc ban hành và thực hiện các Quy chế, Quy định nội bộ của Hội đồng Quản trị và của Ban Giám đốc/ *Reviewing the issuance and implementation of internal Regulations and Policies by the BoD and the Executive Board.*

- Ngoài các cuộc họp và kiểm tra định kỳ của BKS, BKS còn tham gia họp định kỳ của Hội đồng Quản trị thường kỳ theo Quý và một số kỳ họp đột xuất khác của HĐQT. BKS đã đưa ra các ý kiến kiến nghị với Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc trong các cuộc họp về một số công việc của Công ty/*In addition to its periodic meetings and inspections, the Supervisory Board also participates in the BoD's regular quarterly meetings and certain extraordinary meetings. During these meetings, the Supervisory Board has provided recommendations to the BoD and the Executive Board regarding various company matters.*

- Thông qua các phương tiện online, Ban Kiểm soát tổ chức kiểm tra/ kiểm soát tại Chi nhánh Nhơn Trạch trong quý II/2026. *Through online means, the Supervisory Board will organize inspection/control at Nhon Trach Branch in the second quarter of 2026.*

- Kết quả kiểm tra, kiểm soát và các lưu ý, kiến nghị đều được Ban Kiểm soát báo cáo đầy đủ với HĐQT, Ban Giám đốc và thông báo công khai đến đối tượng kiểm soát. *The results of inspection and control and notes and recommendations are fully reported by the Supervisory Board to the Board of Directors and the Board of Directors and publicly notified to the controlling subjects.*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers*:

- Ban Kiểm soát hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của BKS. BKS thực hiện theo kế hoạch hàng năm đã được Ban Kiểm soát lập đồng thời Ban Kiểm soát sẽ thực hiện

việc kiểm tra giám sát theo yêu cầu của Cổ đông và Hội đồng Quản trị (nếu có)/ *The Supervisory Board operates in accordance with the provisions of the Law on Enterprises, the Company's Charter, and the Supervisory Board's Operating Regulations. The Supervisory Board performs its duties based on the annual plan prepared by the Board, and it also conducts inspections and supervision upon requests from Shareholders and the Board of Directors (if any).*

- Ban Kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ của HĐQT và các cuộc họp giao ban sản xuất do Ban Giám đốc chủ trì. Các tài liệu phục vụ cuộc họp được Công ty chuyển đến Ban Kiểm soát đầy đủ và đúng thời hạn trước khi diễn ra cuộc họp. Trong các cuộc họp, Ban Kiểm soát được tạo điều kiện phát biểu ý kiến, trình bày quan điểm, đưa ra các lưu ý, kiến nghị đóng góp vào việc hoàn thiện công tác quản trị và điều hành các mặt hoạt động SXKD của HĐQT và Ban Giám đốc. *The Supervisory Board is invited to attend all regular meetings of the Board of Directors and production briefings chaired by the Board of Directors. The documents for the meeting are forwarded by the Company to the Supervisory Board in full and on time before the meeting. During meetings, the Supervisory Board is facilitated to express opinions, present views, make notes and recommendations to contribute to the improvement of the management and operation of production and business activities of the Board of Directors and the Board of Directors.*

- Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện đầy đủ cho Ban Kiểm soát thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ, trách nhiệm và nội dung công việc của Ban Kiểm soát theo quy định. Các lưu ý, kiến nghị của Ban Kiểm soát được lắng nghe, tiếp thu (và, hoặc) đưa vào Nghị quyết, Thông báo kết luận và được HĐQT và Ban Giám đốc lưu tâm chỉ đạo thực hiện./ *The Board of Directors and the Executive Board of the Company have closely coordinated and provided full support for the Supervisory Board to carry out its supervisory tasks; The notes and recommendations of the Supervisory Board are listened to, absorbed (and, or) included in the Resolution, Notice of conclusion and are*

carefully directed by the Board of Directors and the Board of Directors to implement.

- Hoạt động của Ban Kiểm soát không làm gián đoạn hoạt động bình thường của Công ty và không cản trở công tác quản trị, điều hành Công ty của HĐQT và Ban Giám đốc/ *The activities of the Supervisory Board do not disrupt the Company's normal operations and do not hinder the governance and management activities of the Board of Directors and the Executive Board*;

5. Hoạt động khác của BKS/ *Other activities of the Board of Supervisors (if any)*: Không có/*None.*

IV. Ban điều hành/ ***Board of Management*****: Thời gian báo cáo đến hết ngày 30/6/2026**

Stt No.	**Thành viên Ban điều hành** *Members of Board of Management*	**Ngày tháng năm sinh** *Date of birth*	**Trình độ chuyên môn** *Qualification*	**Ngày bổ nhiệm** *Date of appointment*
1	Ông/Mr. Vũ Anh Tuấn	08/12/1974	Kỹ sư Điện Thạc sĩ quản lý năng lượng *Electrical Engineer & MEM*	Bổ nhiệm lại ngày/ *Re-appointment* 10/4/2024
2	Ông/Mr. Phan Xuân Thắng	09/10/1967	Cử nhân kinh tế *BBA Econ*	Bổ nhiệm lại ngày/ Re-appointment 15/4/2021
3	Ông/Mr. Lê Văn Tu	03/3/1978	Kỹ sư vật liệu và nhiệt luyện *Materials and Heat Treatment Engineer*	28/6/2022
4	Ông/Mr. Bùi Văn Chinh	27/3/1976	Cử nhân kinh tế *BBA Econ*	05/01/2023

V. Kế toán trưởng/ ***Chief Accountant*****:**

Họ và tên Full Name	Ngày tháng năm sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn *Qualification*	Ngày bổ nhiệm *Date of appointment*
Ông/Mr. Lê Đình Thái	15/11/1981	Cử nhân Tài chính doanh nghiệp, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh *BBA in Corporate Finance & MBA*	Bổ nhiệm lại ngày/ *Re-appointment* 13/5/2025

VI. Đào tạo về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance*:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance*: Không có/*None*.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ *The list of affiliated persons of the public company*:

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty/ *The list of affiliated persons of the Company*:

Chi tiết như tại Phụ lục 2 đính kèm/ Details as attached in Appendix 2.

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ ***Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons***:

Chi tiết như tại Phụ lục 3 đính kèm/ Details as attached in Appendix 3.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/*Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal*

***persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power*:** Không có/*None.*

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác *Transactions between the Company and other objects*: Không có/*None.*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc Thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting)* :

- Tên đơn vị có vốn cổ phần của PV Power Services/Investee Company: Công ty Cổ phần CNTT, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí/ *Petrovietnam IT, Telecommunication and Automation Joint Stock Company (PAIC).*
- Giá trị vốn góp cổ phần/*Equity Capital*: 5.040.000.000 VND, tương đương/*as* 11,9% Vốn điều lệ/*Charter Capital.*
- Người đại diện phần vốn tại PAIC/*Capital representative:* Mr. Phan Xuân Thắng; Chức vụ/*Postion*: Thành viên HĐQT/*Member of BoD.*
- Cổ tức được chia kỳ này/*Dividend receivable:* 403.200.000 VND (theo Nghị quyết số 124/NQ-PAIC-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2026 của Đại hội đồng công đông PAIC/*According to Resolution No. 124/NQ-PAIC-ĐHĐCĐ dated April 28, 2026 of the Annual GMS of PAIC)*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc là Thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO)*: Không có/*None.*

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers*: Không có/*None.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/ *Share transactions of internal persons and their affiliated persons*:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *The list of internal persons and their affiliated persons / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*:

Chi tiết như tại Phụ lục 2 đính kèm/ Details as attached in Appendix 2.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty niêm yết/ *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company*: Không có/*None.*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/ *Other noteworthy issues*: Không/*None*

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình quản trị bán niên 2026 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam/ *The above is the semi-annual 2026 corporate governance report of PetroVietnam Power Services Joint Stock Company.*

Trân trọng báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội/ *Respectfully submitted to the State Securities Commission and the Hanoi Stock Exchange./.*

Nơi nhận/ Recipients:
- Như kính gửi/SSC,HNX;
- Hội đồng Quản trị/BoD;
- Ban Kiểm soát/BoS;
- Ban Giám đốc/BoM;
- Lưu/Archived VT, HĐQT.

Đính kèm/Attachments:
- Phụ lục 1/*Appendix 1*;
- Phụ lục 2/*Appendix 2*;
- Phụ lục 3/*Appendix 3*;
- Phụ lục 4/*Appendix 4*.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CHAIRMAN OF THE BOD

M.S.D.N: 0102560459-C.T.C.P * CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM * Q. NAM TỪ LIÊM, TP HÀ NỘI

Phùng Văn Đức

PHỤ LỤC 1: CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

/APPENDIX 1: RESOLUTIONS AND DECISIONS OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Đính kèm Báo cáo số 129/BC-DVKT-HĐQT ngày 25/1/2026)

(Attached to Report No. /BC-DVKT in 25/1/2026)

STT /No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision	Ngày/Date	Nội dung/Content	Tỷ lệ thông qua/Adoption Rate
1	01/QĐ-DVKT-HĐQT	5/1/2026	QĐ Về việc phân công nhiệm vụ phụ trách lĩnh vực chuyên môn và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh trong Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam / Decision on the assignment of responsibilities for specialized areas and supervision of production and business activities within the Board of Directors of PetroVietnam Power Services Joint Stock Company.	100%
2	02/QĐ-DVKT-HĐQT	12/1/2026	QĐ Về việc Phương án kinh doanh Hợp đồng cung cấp hàng hóa theo Hợp đồng số 6825/2025/HĐ-EVNHCM-LD GREENLIFE / Decision on the Business Plan for the Goods Supply Contract under Contract No. [illegible]	100%
3	05/QĐ-DVKT-HĐQT	22/1/2026	NQ Về việc thông qua Chương trình công tác trọng tâm năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam / Resolution approving the 2026 Key Work Program of the Board of Directors of PetroVietnam Power Services Joint Stock Company.	100%
4	06/QĐ-DVKT-HĐQT	22/1/2026	QĐ Về việc thông qua phương án đề nghị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam tái cấp hạn mức tín dụng và Dự thảo Phụ lục tái cấp hạn mức tín dụng / Decision approving the proposal to request Vietnam Technological and Commercial Joint Stock Bank (Techcombank) to renew the credit facility limit and the Draft Addendum on the renewal of the credit	100%

STT /No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision	Ngày/Date	Nội dung/Content	Tỷ lệ thông qua/Adoption Rate
5	07/QĐ-DVKT-HĐQT	22/1/2026	NQ tại cuộc họp định kỳ Quý IV/2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam (Phiên họp ngày 21/01/2026) / Resolution of the Regular Meeting of the Board of Directors for the Fourth Quarter of 2025 of PetroVietnam Power Services Joint Stock Company (Meeting held on January 21, 2026).	100%
6	10/QĐ/DVKT-HĐQT	23/1/2026	QĐ Về việc xếp lương đối với Ông Phùng Văn Đức / Decision on Salary Placement for Mr. Phung Van Duc.	100%
7	11/QĐ/DVKT-HĐQT	23/1/2026	QĐ Về việc xếp lương đối với Ông Lê Văn Tu / Decision on Salary Placement for Mr. Le Van Tu.	100%
8	12/QĐ/DVKT-HĐQT	23/1/2026	QĐ Về việc xếp lương đối với Ông Vũ Anh Tuấn / Decision on Salary Placement for Mr. Vu Anh Tuan.	100%
9	13/QĐ/DVKT-HĐQT	23/1/2026	QĐ Về việc xếp lương đối với Ông Phan Xuân Thắng / Decision on Salary Placement for Mr. Phan Xuan Thang.	100%
10	14/QĐ/DVKT-HĐQT	23/1/2026	QĐ Về việc xếp lương đối với Ông Hồ Nguyễn Hoàng / Decision on Salary Placement for Mr. Ho Nguyen Hoang.	100%
11	15/QĐ/DVKT-HĐQT	23/1/2026	QĐ Về việc xếp lương đối với Ông Bùi Văn Chinh / Decision on Salary Placement for Mr. Bui Van Chinh.	100%
12	16/QĐ/DVKT-HĐQT	23/1/2026	QĐ Về việc xếp lương đối với Ông Lê Đình Thái / Decision on Salary Placement for Mr. Le Dinh Thai.	100%

STT /No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision	Ngày/Date	Nội dung/Content	Tỷ lệ thông qua/Adoption Rate
13	19/QĐ-DVKT-HĐQT	29/1/2026	QĐ Về việc phê duyệt Phương án kinh doanh Hợp đồng cung cấp vật tư hệ thống nước làm mát bơm tuần hoàn, bơm nước bổ sung phục vụ đại tu Nhà máy điện Cà Mau / Decision approving the Business Plan for the Contract on the Supply of Materials for the Circulating Cooling Water System and Make-up Water Pumps for the Major Overhaul of Ca Mau Power Plant.	100%
14	23/NQ-DVKT-HĐQT	9/2/2026	NQ Về việc Kế hoạch sử dụng Quỹ phúc lợi năm 2026 / Resolution on the 2026 Welfare Fund Utilization Plan.	100%
15	24/NQ-DVKT-HĐQT	11/2/2026	NQ Về việc thông qua Chương trình hành động năm 2026 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam / Resolution approving the 2026 Action Program of PetroVietnam Power Services Joint Stock Company.	100%
16	26/NQ-DVKT-HĐQT	12/2/2026	NQ Về việc thuê lao động kỹ thuật trong thời gian dừng máy Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 tháng 2 và tháng 3 năm 2026 / Resolution on Hiring Technical Workers during the Outage of Vung Ang 1 Thermal Power Plant in February and March 2026.	100%
17	27/QĐ-DVKT-HĐQT	12/2/2026	QĐ Về việc phê duyệt Phương án kinh doanh Hợp đồng Công trình sửa chữa thiết bị Nhà máy điện Formosa Hà Tĩnh (Mã công trình *LGTM04G) / Decision approving the Business Plan for the Equipment Repair Project Contract at Formosa Ha Tinh Power Plant (Project Code *LGTM04G).	100%

STT /No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision	Ngày/Date	Nội dung/Content	Tỷ lệ thông qua/Adoption Rate
18	28/QĐ-DVKT-HĐQT	12/2/2026	QĐ Về việc phê duyệt Phương án kinh doanh Hợp đồng Công trình sửa chữa thiết bị Xưởng Công dụng Nhà máy điện Formosa Hà Tĩnh (Mã công trình *LGTM04R) / Decision approving the Business Plan for the Utility Workshop Equipment Repair Project Contract at Formosa Ha Tinh Power Plant (Project Code *LGTM04R).	100%
19	39/NQ-DVKT-HĐQT	16/3/2026	NQ Về việc bổ nhiệm lại cán bộ / Resolution on the Reappointment of Personnel.	100%
20	50/QĐ-DVKT-HĐQT	18/3/2026	QĐ Về việc phê duyệt Phương án kinh doanh Hợp đồng Lô số 1: Vật tư bơm nước làm mát chính thuộc gói thầu cung cấp vật tư phục vụ trung tu hệ thống bơm nước làm mát chính tổ máy số 1 Nhà máy điện Vũng Áng 1 năm 2026 / Decision approving the Business Plan for Contract Package No. 1: Main Cooling Water Pump Materials under the Procurement Package for the Intermediate Overhaul of the Main Cooling Water Pump System of Unit No. 1 at Vung Ang 1 Power Plant in 2026.	100%
21	57/QĐ-DVKT-HĐQT	27/3/2026	QĐ Về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu "Mua sắm Công cụ dụng cụ năm 2026" / Decision approving the Cost Estimate and Contractor Selection Plan for the "Procurement of Tools and Equipment in 2026" Package.	100%
22	58/QĐ-DVKT-HĐQT	30/3/2026	QĐ Về việc bổ sung kinh phí tạm giao năm 2026 thực hiện công tác chuyển trụ sở văn phòng PVPS về tòa nhà của Tổng Công ty tại 199 Nguyễn Tuân / Decision on Supplementing the 2026 Interim Budget for the Relocation of the PVPS Office to the Corporation Building at 199 Nguyen Tuan Street.	100%

STT /No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision	Ngày/Date	Nội dung/Content	Tỷ lệ thông qua/Adoption Rate
23	61/NQ/DVKT-HĐQT	31/3/2026	NQ Về việc phê duyệt gia hạn các Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên tại Nhà máy điện Cà Mau 1&2, Nhà máy điện Nhơn Trạch 1 và Nhà máy điện Vũng Áng 1 / Resolution approving the Extension of Routine Maintenance and Repair Service Contracts at Ca Mau 1 & 2 Power Plants, Nhon Trach 1 Power Plant and Vung Ang 1 Power Plant.	100%
24	66/NQ-DVKT-HĐQT	9/4/2026	NQ tại cuộc họp định kỳ Quý I/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam (Phiên họp ngày 06/04/2026) / Resolution of the Regular Meeting of the Board of Directors for the First Quarter of 2026 of PetroVietnam Power Services Joint Stock Company	100%
25	72/QĐ-DVKT-HĐQT	15/4/2026	QĐ Về việc bổ nhiệm lại Ông Phan Xuân Thắng giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam / Decision on the Reappointment of Mr. Phan Xuan Thang as Deputy General Director of PetroVietnam Power Services Joint Stock Company.	100%
26	73/NQ-DVKT-HĐQT	16/4/2026	NQ Về việc thông qua các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí (PAIC) / Resolution approving the matters submitted to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Petroleum Information Technology, Telecom and Automation Joint Stock Company (PAIC).	100%
27	75/NQ-DVKT-HĐQT	17/4/2026	NQ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam / Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of PetroVietnam Power Services Joint Stock	100%

STT /No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision	Ngày/Date	Nội dung/Content	Tỷ lệ thông qua/Adoption Rate
28	79/QĐ/ĐHĐCĐ-DVKT	20/4/2026	QĐ Về việc ban hành Điều lệ sửa đổi của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam / Decision promulgating the Amended Charter of PetroVietnam Power Services Joint Stock Company.	100%
29	80/QĐ-DVKT-HĐQT	23/4/2026	QĐ Về việc phê duyệt điều chỉnh Phương án kinh doanh Hợp đồng cung cấp vật tư phục vụ trung tu hệ thống bơm nước làm mát chính tổ máy số 1 Nhà máy điện Vũng Áng 1 năm 2026 / Decision approving the Adjustment to the Business Plan for the Contract on the Supply of Materials for the Intermediate Overhaul of the Main Cooling Water Pump System of Unit No. 1 at Vung Ang 1 Power Plant in 2026.	100%
30	86/NQ-DVKT-HĐQT	14/5/2026	Nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 05/5/2026 Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam / Resolution of the Board of Directors' Meeting of PetroVietnam Power Services Joint Stock Company held on May 5, 2026.	100%
31	89/QĐ/DVKT-HĐQT	15/5/2026	QĐ Về việc phê duyệt sửa đổi và ban hành Quy chế sử dụng vốn bằng tiền của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam / Decision approving the revision and promulgation of the Regulation on Cash Capital Management of PetroVietnam Power Services Joint Stock Company.	100%
32	91/NQ/DVKT-HĐQT	21/5/2026	NQ Về việc giao Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam / Resolution on the Assignment of the 2026 Production and Business Plan of PetroVietnam Power	100%

STT /No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision	Ngày/Date	Nội dung/Content	Tỷ lệ thông qua/Adoption Rate
33	92/QĐ/DVKT-HĐQT	22/5/2026	QĐ Về việc thành lập Tổ công tác kiểm tra, giám sát công tác phát triển dịch vụ năm 2025 và Quý I/2026 / Decision on the Establishment of the Task Force for Inspection and Supervision of Service Development Activities in 2025 and	100%
34	93/QĐ/DVKT-HĐQT	25/5/2026	NQ Về việc phê duyệt Phương án kinh doanh thực hiện Hợp đồng Dự án chỉ thị bảo trì thiết bị Nhà máy luyện cốc tại Formosa Hà Tĩnh (Mã công trình *LGTP01J) / Resolution approving the Business Plan for the Equipment Maintenance Directive Project Contract at the Coke Plant of Formosa Ha Tinh (Project Code *LGTP01J).	100%
35	95/DVKT-HĐQT	25/5/2026	QĐ Về việc phê duyệt Quyết toán quỹ tiền lương năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam / Decision approving the Final Settlement of the 2025 Payroll Fund of PetroVietnam Power Services Joint Stock Company.	100%
36	96/NQ-DVKT-HĐQT	25/5/2026	NQ Về việc thông qua phương án đổi mới tổ chức bộ máy và tái cơ cấu doanh nghiệp theo hướng tinh gọn, nâng cao năng suất lao động tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam / Resolution approving the Organizational Reform and Corporate Restructuring Plan to streamline operations and improve labor productivity at PetroVietnam Power Services	100%
37	101/QĐ/DVKT-HĐQT	3/6/2026	QĐ Về việc phê duyệt ban hành Quy chế đào tạo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam / Decision approving the promulgation of the Training Regulation of PetroVietnam Power Services Joint Stock Company.	100%

STT /No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision	Ngày/Date	Nội dung/Content	Tỷ lệ thông qua/Adoption Rate
38	102/QĐ/DVKT-HĐQT	5/6/2026	QĐ Về việc phê duyệt đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 / Decision approving the Appointment of the Auditor for the 2026 Financial	100%
39	108/QĐ/DVKT-HĐQT	23/6/2026	QĐ Về việc phê duyệt Kế hoạch quỹ tiền lương năm 2026 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam / Decision approving the 2026 Payroll Fund Plan of PetroVietnam Power Services Joint Stock	100%
40	109/NQ/DVKT-HĐQT	6/26/2026	NQ Về việc phê duyệt gia hạn các Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên tại Nhà máy điện Cà Mau 1&2, Nhà máy điện Nhơn Trạch 1 và Nhà máy điện Vũng Áng 1 / Resolution approving the Extension of Routine Maintenance and Repair Service Contracts at Ca Mau 1 & 2 Power Plants, Nhon Trach 1 Power Plant and Vung Ang 1 Power Plant.	100%

PHỤ LỤC 2:

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

APPENDIX 2: LIST OF INSIDERS AND RELATED PERSONS INSIDER

(Đính kèm Báo cáo số 129/BC-DVKT ngày 25 /7/2026)

(Attached Report No. /BC-DVKT in /7/2026)

Stt/No.	Họ tên/*Full name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán/*Stock Trading Account*	Chức vụ tại công ty/*Position*	Số giấy NHS/*ID No., Passport*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Head Office address/ Contact address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/*Stock ownership ratio at the end of the period*	Ghi chú/Note
1	Phùng Văn Đức	4537001 tại SSI	Chủ tịch HĐQT/ .Chairman of BoD			0	0%	Người nội bộ/Insider Đại diện cổ đông PV Power sở hữu cổ phiếu
2	Nguyễn Thị Thuý Hà	Không/None	Không/None			0	0%	Vợ/Wife
109	Phùng Trí Hiếu	Không/None	Không/None			0	0%	Con đẻ/Biological child
110	Phùng Minh Nghĩa	Không/None	Không/None			0	0%	Con đẻ/Biological child
111	Lê Thị Tường	Không/None	Không/None			0	0%	Mẹ đẻ/Mother Đã mất ngày 19/12/2025
112	Phùng Thanh Phương	Không/None	Không/None			0	0%	Anh trai/*Brother*

Stt/No.	Họ tên/*Full name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán/*Stock Trading Account*	Chức vụ tại công ty/*Position*	Số giấy NHS/*ID No., Passport*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Head Office address/ Contact address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/*Stock ownership ratio at the end of the period*	Ghi chú/Note
113	Phùng Thành Vinh	Không/None	Không/None			0	0%	Anh trai/Brother
114	Phùng Văn Thắng	Không/None	Không/None			0	0%	Em trai/Younger Brother
115	Nguyễn Thế Trung	Không/None	Không/None			0	0%	Bố vợ/Father - in - law
116	Chu Thị Dung	Không/None	Không/None			0	0%	Mẹ vợ/Mother - in - law
117	Trần Thị Dịu Thuỷ	Không/None	Không/None			0	0%	Chị dâu/Sister - in - law
118	Phan Thị Ngọc Hà	Không/None	Không/None			0	0%	Chị dâu/Sister - in - law
119	Lê Thị Bích	Không/None	Không/None			0	0%	Em dâu/Sister - in - law

Stt/No.	Họ tên/*Full name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán/*Stock Trading Account*	Chức vụ tại công ty/*Position*	Số giấy NHS/*ID No., Passport*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Head Office address/ Contact address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/*Stock ownership ratio at the end of the period*	Ghi chú/Note
30	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Không/*None*				2.250.000	15%	Công ty liên quan ông Phùng Văn Đức/Related companies
20	Vũ Anh Tuấn	0101569568	TV HĐQT kiêm Giám đốc			1.800.000	12%	Người nội bộ/Insider Đại diện cổ đông PV Power sở hữu cổ phiếu
21	Vũ Hùng Thôn	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Bố đẻ/*Father*
22	Nguyễn Đình Kính	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Bố vợ/*Father - in - law*
23	Phạm Thị Tỵ	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Mẹ vợ/*Mother - in - law*
24	Nguyễn Thị Như Huế	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Vợ/Wife
25	Vũ Nguyễn Quỳnh Trâm	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Con đẻ/Biological child
26	Vũ Nguyễn Quỳnh Mai	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Con đẻ/Biological child
27	Vũ Đại Việt	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Anh ruột/Brother
28	Nguyễn Thị Thuận	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Chị dâu/Sister - in - law
29	Vũ Thị Ngọc Tú	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Em ruột/Sister
30	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Không/*None*				1.800.000	12%	Công ty liên quan Ông Vũ Anh Tuấn/Related companies
31	Công ty TNHH cơ khí chính xác Tân Long	Không/*None*				0	0%	Công ty liên quan Ông Vũ Anh Tuấn/Related companies
32	Công ty TNHH Thuận Việt Hà	Không/*None*				0	0%	Công ty liên quan Ông Vũ Anh Tuấn/Related companies

Stt/No.	Họ tên/*Full name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán/*Stock Trading Account*	Chức vụ tại công ty/*Position*	Số giấy NHS/*ID No., Passport*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Head Office address/ Contact address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/*Stock ownership ratio at the end of the period*	Ghi chú/Note
33	Hoàng Hà Quỳnh Giao	045C 020753	TV HĐQT kiêm Giám đốc/*Member of BODs*			0	0%	Người nội bộ/Insider
34	Hoàng Văn Nhuần	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Bố đẻ/*Father*
35	Phạm Thúy Hà	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Mẹ đẻ/*Mother*
36	Nguyễn Thành Nam	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Chồng/*Husband*
37	Nguyễn Hoàng Minh	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Con đẻ/*Biological child*
38	Hoàng Thanh Long	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Em ruột/*Younger brother*
39	Nguyễn Trọng Soan	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Bố chồng/*Father - in - Law*

Stt/No.	Họ tên/*Full name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán/*Stock Trading Account*	Chức vụ tại công ty/*Position*	Số giấy NHS/*ID No., Passport*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Head Office address/ Contact address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/*Stock ownership ratio at the end of the period*	Ghi chú/Note
40	Phạm Thị Tâm	Không	Không			0	0%	Mẹ chồng/*Mother - in - Law*
41	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP					1.800.000	12%	Công ty liên quan bà Hoàng Hà Quỳnh Giao/Related companies
42	Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Minh					0	0%	Công ty liên quan bà Hoàng Hà Quỳnh Giao/Related companies
43	Công ty TNHH MW Việt Nam					0	0%	Công ty liên quan bà Hoàng Hà Quỳnh Giao/Related companies
45	Vũ Huy An	0	TV HĐQT kiêm Giám đốc/*Member of BODs*			0	0%	Người nội bộ/Insider
46	Trần Thị Hà	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Vợ/Wife
47	Vũ Thị Thanh Nga	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Con đẻ/Biological child

Stt/No.	Họ tên/*Full name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán/*Stock Trading Account*	Chức vụ tại công ty/*Position*	Số giấy NHS/*ID No., Passport*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Head Office address/ Contact address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/*Stock ownership ratio at the end of the period*	Ghi chú/Note
48	Vũ Mỹ Linh	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Con đẻ/Biological child
49	Phạm Việt Dũng	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Con rể/Son - in - law
50	Trần Thị Thiên	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Mẹ vợ/Mother - in - law
51	Vũ Thị Sợi	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Chị gái/*Sister*
52	Trần Ngọc Hưng	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Anh rể/*Brother - in - Law*
53	Vũ Thị Lụa	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Chị gái/Sister
54	Vũ Thị Liên	040C900996-CK Everest	Không/*None*			0	0%	Em gái/*Sister*

Stt/No.	Họ tên/*Full name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán/*Stock Trading Account*	Chức vụ tại công ty/*Position*	Số giấy NHS/*ID No., Passport*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Head Office address/ Contact address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/*Stock ownership ratio at the end of the period*	Ghi chú/Note
55	Đỗ Xuân Nhiên	040C900986-CK Everest	Không/*None*			0	0%	Em rể/Brother - in - law
56	Vũ Huy Ninh	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Em trai/*Younger Brother*
57	Vũ Thị Hằng	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Em dâu/Sister - in - law
58	Vũ Thị Dung	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Em gái/Sister
59	Phạm Xuân Lâm	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Em rể/Brother - in - law
60	Hồ Nguyễn Hoàng	045C508882 - PSI	TV HĐQT kiêm Giám đốc/*Member of BODs*			0	0%	Người nội bộ/Insider
61	Hồ Xuân Hùng	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Bố đẻ/Father

Stt/No.	Họ tên/*Full name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán/*Stock Trading Account*	Chức vụ tại công ty/*Position*	Số giấy NHS/*ID No., Passport*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Head Office address/ Contact address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/*Stock ownership ratio at the end of the period*	Ghi chú/Note
62	Nguyễn Thị Liễu	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Mẹ đẻ/Mother
63	Đỗ Văn Phú	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Bố vợ/Father - in - law
64	Phạm Thị Hoan	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Mẹ vợ/Mother - in - law
65	Đỗ Thị Thu Huyền	045C006468 (Công ty CP Chứng khoán Dầu khí)	Không/*None*			0	0%	Vợ/Wife
66	Hồ Anh Tuấn	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Con đẻ/Biological child
67	Hồ Ngọc Mỹ Linh	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Con đẻ/Biological child
68	Hồ Xuân Thành	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Em trai/Younger Brother

Stt/No.	Họ tên/*Full name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán/*Stock Trading Account*	Chức vụ tại công ty/*Position*	Số giấy NHS/*ID No., Passport*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Head Office address/ Contact address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/*Stock ownership ratio at the end of the period*	Ghi chú/Note
	Hoàng Thị Kim Anh	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Em dâu/Sister - in - law
69	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP/PV POWER					1.800.000	12%	Công ty liên quan Ông Hồ Nguyễn Hoàng/Related companies
70	Công ty TNHH Thanh Tâm HD					0	0%	Công ty liên quan Ông Hồ Nguyễn Hoàng/Related companies
	Công ty TNHH Thanh Bảo Phúc					0	0%	Công ty liên quan Ông Hồ Nguyễn Hoàng/Related companies
	Công ty TNHH Hòa Bảo An					0	0%	Công ty liên quan Ông Hồ Nguyễn Hoàng/Related companies
	Công ty cổ phần sản xuất Gia công cơ khí Đ.Q					0	0%	Công ty liên quan Ông Hồ Nguyễn Hoàng/Related companies
	Công ty cổ phần Goldman Industrials					0	0%	Công ty liên quan Ông Hồ Nguyễn Hoàng/Related companies
71	Nguyễn Quang Đông	PSI-045C006747 TCBS-105C755985	Trưởng Ban Kiểm soát/Leader of BOS			0	0%	Người nội bộ/Insider

Stt/No.	Họ tên/*Full name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán/*Stock Trading Account*	Chức vụ tại công ty/*Position*	Số giấy NHS/*ID No., Passport*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Head Office address/ Contact address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/*Stock ownership ratio at the end of the period*	Ghi chú/Note
72	Nguyễn Văn Đồng	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Bố đẻ/Father
73	Nguyễn Thị Ngọc	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Mẹ đẻ/Mother
74	Đỗ Ngọc Bảo	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Bố vợ/Father - in - law
75	Nguyễn Thị Thái	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Mẹ vợ/Mother - in - law
76	Đỗ Mỹ Hạnh	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Vợ/Wife
77	Nguyễn Quang Minh	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Con đẻ/Biological child
78	Nguyễn Hoàng Yến	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Con đẻ/Biological child

Stt/No.	Họ tên/*Full name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán/*Stock Trading Account*	Chức vụ tại công ty/*Position*	Số giấy NHS/*ID No., Passport*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Head Office address/ Contact address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/*Stock ownership ratio at the end of the period*	Ghi chú/Note
79	Nguyễn Bình Nam	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Em ruột/Younger brother
80	Nguyễn Thị Hằng Nga	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Em dâu/Sister - in - law
81	Nghiêm Thị Phượng	PSI 045C021079 FPTS 058C 281079 KBS 091C360179	TV Ban Kiểm soát/*Member of BOS*			0	0%	Người nội bộ/Insider
82	Nghiêm Xuân Mỳ	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Bố đẻ/Father
83	Lê Thị Phấn	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Mẹ đẻ/Mother
84	Nguyễn Văn Hội	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Chồng/Husband
85	Lý Thị Liên	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Mẹ chồng/Mother - in - Law

Stt/No.	Họ tên/*Full name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán/*Stock Trading Account*	Chức vụ tại công ty/*Position*	Số giấy NHS/*ID No., Passport*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Head Office address/ Contact address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/*Stock ownership ratio at the end of the period*	Ghi chú/Note
86	Nguyễn Hoàng Anh	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Con đẻ/Biological child
87	Nguyễn Hoàng Sơn	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Con đẻ/Biological child
88	Nguyễn Hoàng Minh	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Con đẻ/Biological child
89	Nghiêm Xuân Thực	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Em trai/Younger Brother
90	Nghiêm Xuân Thành	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Em trai/Younger Brother
91	Nghiêm Thị Thơ	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Em gái/Sister
92	Nguyễn Thị Thanh Nga	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Em dâu/Sister - in - law

Stt/No.	Họ tên/*Full name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán/*Stock Trading Account*	Chức vụ tại công ty/*Position*	Số giấy NHS/*ID No., Passport*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Head Office address/ Contact address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/*Stock ownership ratio at the end of the period*	Ghi chú/Note
93	Trần Thị Huê	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Em dâu/Sister - in - law
94	Phạm Bá Trung	Không/*None*	Không/*None*			0	0%	Em rể/Brother - in - law
97	Nguyễn Thị Mai Hoa	040C328668	TV Ban Kiểm soát/*Member of BOS*			0	0%	Người nội bộ/Insider
98	Nguyễn Văn Túy	Không/None	Không/None			0	0%	Bố đẻ/Father
99	Phạm Thị Minh Tuấn	Không/None	Không/None			0	0%	Mẹ đẻ/Mother
100	Đỗ Thị Phương	Không/None	Không/None			0	0%	Mẹ chồng/Mother - in - Law
101	Nguyễn Mạnh Thắng	Không/None	Không/None			0	0%	Chồng/Husband

Stt/No.	Họ tên/*Full name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán/*Stock Trading Account*	Chức vụ tại công ty/*Position*	Số giấy NHS/*ID No., Passport*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Head Office address/ Contact address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/*Stock ownership ratio at the end of the period*	Ghi chú/Note
102	Nguyễn Gia Vinh	Không/None	Không/None			0	0%	Con đẻ/Biological child
103	Nguyễn Qúy Thanh	Không/None	Không/None			0	0%	Anh ruột/Brother
104	Nguyễn Thị Ngân Hà	Không/None	Không/None			0	0%	Chị ruột/*Sister*
105	Nguyễn Thị Nhâm	Không/None	Không/None			0	0%	Chị dâu/Sister - in - law
106	Vũ Quốc Hải	Không/None	Không/None			0	0%	Anh rể/Brother - in - Law
120	Phan Xuân Thắng	026C5812586	Phó Giám đốc/Deputy of Director			0	0%	Người nội bộ/Insider
121	Lưu Thị Liên	Không/None	Không/None			0	0%	Mẹ vợ/Mother - in - law

Stt/No.	Họ tên/*Full name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán/*Stock Trading Account*	Chức vụ tại công ty/*Position*	Số giấy NHS/*ID No., Passport*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Head Office address/ Contact address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/*Stock ownership ratio at the end of the period*	Ghi chú/Note
122	Hoàng Thị Ngọc Anh	Không/None	Không/None			0	0%	Vợ/Wife
123	Phan Hoàng Thu Trang	Không/None	Không/None			0	0%	Con đẻ/Biological child
124	Phan Hoàng Lam Giang	Không/None	Không/None			0	0%	Con đẻ/Biological child
125	Phan Hoàng Thùy Dương	Không/None	Không/None			0	0%	Con đẻ/Biological child
126	Phan Thị Mai	Không/None	Không/None			0	0%	Chị gái/Sister
127	Phan Thị Liễu	Không/None	Không/None			0	0%	Chị gái/Sister
128	Phan Thị Nguyệt	Không/None	Không/None			0	0%	Chị gái/Sister

Stt/No.	Họ tên/*Full name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán/*Stock Trading Account*	Chức vụ tại công ty/*Position*	Số giấy NHS/*ID No., Passport*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Head Office address/ Contact address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/*Stock ownership ratio at the end of the period*	Ghi chú/Note
129	Phan Thị An	Không/None	Không/None			0	0%	Chị gái/Sister
130	Phan Xuân Sâm	Không/None	Không/None			0	0%	Anh trai/Brother
131	Phan Xuân Toàn	Không/None	Không/None			0	0%	Anh trai/Brother
132	Trương Viết Thắng	Không/None	Không/None			0	0%	Con rể/Son - in - law
133	Nguyễn Khắc Cường	Không/None	Không/None			0	0%	Con rể/Son - in - law
134	Nguyễn Văn Thảo	Không/None	Không/None			0	0%	Anh rể/Brother - in - Law
135	Nguyễn Cảnh Kim	Không/None	Không/None			0	0%	Anh rể/Brother - in - Law

Stt/No.	Họ tên/*Full name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán/*Stock Trading Account*	Chức vụ tại công ty/*Position*	Số giấy NHS/*ID No., Passport*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Head Office address/ Contact address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/*Stock ownership ratio at the end of the period*	Ghi chú/Note
136	Phan Văn Tùng	Không/None	Không/None			0	0%	Anh rể/Brother - in - Law
137	Dương Thị Liệu	Không/None	Không/None			0	0%	Chị dâu/Sister - in - law
138	Nguyễn Thị Hồng	Không/None	Không/None			0	0%	Chị dâu/Sister - in - law
139	Lê Văn Tu	079C012552; 033C006195; 105C855132	Phó Giám đốc/Deputy of Director			1667	0.00011%	Người nội bộ/Insider
140	Đỗ Thị Tuyết	Không/None	Không/None			0	0%	Mẹ đẻ/Mother
141	Lương Hữu Tiến	Không/None	Không/None			0	0%	Bố vợ/Father - in - law
142	Nguyễn Thị Hồng Điệp	Không/None	Không/None			0	0%	Mẹ vợ/Mother - in - law

Stt/No.	Họ tên/*Full name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán/*Stock Trading Account*	Chức vụ tại công ty/*Position*	Số giấy NHS/*ID No., Passport*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Head Office address/ Contact address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/*Stock ownership ratio at the end of the period*	Ghi chú/Note
143	Lương Thị Kim Cúc	Không/None	Không/None			0	0%	Vợ/Wife
144	Lê Nhật Duy	Không/None	Không/None			0	0%	Con đẻ/Biological child
145	Lê Nhật Linh Đan	Không/None	Không/None			0	0%	Con đẻ/Biological child
146	Lê Thị Tâm	Không/None	Không/None			0	0%	Chị gái/Sister
147	Nguyễn Ngọc Hảo	Không/None	Không/None			0	0%	Anh rể/Brother - in - Law
148	Lê Văn Ty	Không/None	Không/None			0	0%	Anh trai/Brother
149	Nguyễn Thị Lộc	Không/None	Không/None			0	0%	Chị dâu/Sister - in - law

Stt/No.	Họ tên/*Full name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán/*Stock Trading Account*	Chức vụ tại công ty/*Position*	Số giấy NHS/*ID No., Passport*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Head Office address/ Contact address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/*Stock ownership ratio at the end of the period*	Ghi chú/Note
150	Lê Thị Tư	Không/None	Không/None			0	0%	Chị gái/Sister
151	Trịnh Văn Trường	Không/None	Không/None			0	0%	Anh rể/Brother - in - Law
152	Lê Văn Túy	Không/None	Không/None			0	0%	Anh trai/Brother
153	Bùi Thị Yến	Không/None	Không/None			0	0%	Chị dâu/Sister - in - law
154	Bùi Văn Chinh	PSI - 045C022703	Phó Giám đốc/Deputy of Director			0	0%	Người nội bộ/Insider
155	Nguyễn Thị Vĩnh	Không/None	Không/None			0	0%	Mẹ đẻ/Mother
156	Hoàng Trọng Hạnh	Không/None	Không/None			0	0%	Bố vợ/Father - in - law

Stt/No.	Họ tên/*Full name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán/*Stock Trading Account*	Chức vụ tại công ty/*Position*	Số giấy NHS/*ID No., Passport*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Head Office address/ Contact address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/*Stock ownership ratio at the end of the period*	Ghi chú/Note
157	Đỗ Thị Lợi	Không/None	Không/None			0	0%	Mẹ vợ/Mother - in - law
158	Hoàng Thị Thu Hà	Không/None	Không/None			0	0%	Vợ/Wife
159	Bùi Hà Vy	Không/None	Không/None			0	0%	Con đẻ/Biological child
160	Bùi Chính Quân	Không/None	Không/None			0	0%	Con đẻ/Biological child
161	Bùi Thị Vinh	Không/None	Không/None			0	0%	Em gái/Sister
162	Bùi Thị Thanh Hương	Không/None	Không/None			0	0%	Em gái/Sister
163	Phạm Công Hùng	Không/None	Không/None			0	0%	Em rể/Brother - in - law

Stt/No.	Họ tên/*Full name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán/*Stock Trading Account*	Chức vụ tại công ty/*Position*	Số giấy NHS/*ID No., Passport*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Head Office address/ Contact address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/*Stock ownership ratio at the end of the period*	Ghi chú/Note
164	Phạm Công Minh	Không/None	Không/None			0	0%	Em rể/Brother - in - law
	Công ty CP Xuất nhập khẩu và XD Công trình 688	Không/None	Không/None			0	0%	Công ty liên quan Ông Bùi Văn Chinh/Related companies
	Cổ phần Công ty TNHH HOME-BN	Không/None	Không/None			0	0%	Công ty liên quan Ông Bùi Văn Chinh/Related companies
165	Lê Đình Thái	151181 MBS	Kế toán trưởng/*Chief of Accountant*			0	0%	Người nội bộ/Insider
166	Lê Đình Tấn	Không/None	Không/None			0	0%	Bố đẻ/Father
167	Lê thị Xuân	Không/None	Không/None			0	0%	Mẹ đẻ/Mother
168	Lê Thái An	Không/None	Không/None			0	0%	Em gái/Sister
169	Lê Thị Phương Linh	Không/None	Không/None			0	0%	Vợ/Wife

Stt/No.	Họ tên/*Full name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán/*Stock Trading Account*	Chức vụ tại công ty/*Position*	Số giấy NHS/*ID No., Passport*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Head Office address/ Contact address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/*Stock ownership ratio at the end of the period*	Ghi chú/Note
170	Lê Đình Thăng	Không/None	Không/None			0	0%	Con đẻ/Biological child
171	Lê Đình Thắng	Không/None	Không/None			0	0%	Con đẻ/Biological child
172	Nguyễn Hồng Cương	Không/None	Không/None			0	0%	Em rể/Brother - in - law
174	Trần Thị Mai Ngọc	Không/None	Người phụ trách quản trị/*Person in charge of corporate administration*			0	0%	Người nội bộ/Insider
175	Nguyễn Xuân Hiếu	0001268527	Không/None			0	0%	Chồng/Husband
176	Trần Ngọc Quỳnh	Không/None	Không/None			0	0%	Bố đẻ/Father
177	Phạm Thị Lý	Không/None	Không/None			0	0%	Mẹ đẻ/Mother

Stt/No.	Họ tên/*Full name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán/*Stock Trading Account*	Chức vụ tại công ty/*Position*	Số giấy NHS/*ID No., Passport*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Head Office address/ Contact address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/*Stock ownership ratio at the end of the period*	Ghi chú/Note
178	Nguyễn Văn Kha	Không/None	Không/None			0	0%	Bố chồng/Father - in - Law
179	Nguyễn Thị Bích Thảo	Không/None	Không/None			0	0%	Mẹ chồng/Mother - in - Law
180	Trần Ngọc Châu	Không/None	Không/None			0	0%	Em ruột/*Brother*
181	Đào Thị Tâm	Không/None	Không/None			0	0%	Em dâu/Sister - in - law
182	Nguyễn Ngọc Diệp	Không/None	Không/None			0	0%	Con đẻ/Biological child
183	Nguyễn Diệp Anh	Không/None	Không/None			0	0%	Con đẻ/Biological child

PHỤ LỤC 3: BIỂU MẪU CUNG CẤP THÔNG TIN LIÊN QUAN CÔNG TY /
(Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company)
(Đính kèm báo cáo số 129BC-DVKT-HĐQT ngày 25../07/2026)

1. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

TT No	Tên tổ chức/cá nhân *Name*	Mối quan hệ liên quan với công ty/ *Relationship with internal persons*	Số Giấy ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp /ID	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm giao dịch với công ty/*Time of transactions with the Company*	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)/ *Resolution No. or Decision No. approved by GMS Board of Directors (if any, specifying date of issue)*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ *Content, quantity, total value of transaction*	Ghi chú/ Note
1	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP PV Power	Cổ đông lớn/major shareholder	0102276173	Tòa nhà PV Power 199 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân, Hà Nội/*PV Power 199 Nguyễn Tuân Building, Thanh Xuân Communie, Hà Nội.*	2026	Nghị quyết số 75/NQ/ĐHĐCĐ-DVKT ngày 17/4/2026 của Đại hội đồng cổ đông/ *Resolution No. 75/NQ/ĐHĐCĐ-DVKT dated April 17, 2026 of the General Meeting of Shareholders*	- Giao dịch tài chính/ Financial transactions: + Phải trả cổ tức hằng năm/Annual Dievidend Payable: *6.043.500.000 VND*	

TT No	Tên tổ chức/cá nhân *Name*	Mối quan hệ liên quan với công ty/ *Relationship with internal persons*	Số Giấy ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp /ID	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm giao dịch với công ty/*Time of transactions with the Company*	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)/ *Resolution No. or Decision No. approved by GMS Board of Directors (if any, specifying date of issue)*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ *Content, quantity, total value of transaction*	Ghi chú/ Note
2	YTL. Sdn. Bhd	Cổ đông lớn/major shareholder	VSDPPS 27864 U	Tầng 8, Menara ING, 84 Jalan Raja Chulan 50200 Kualalumpur , Malaysia.	2026	Nghị quyết số 75/NQ/ĐHĐCĐ-DVKT ngày 17/4/2026 của Đại hội đồng cổ đông/ *Resolution No. 75/NQ/ĐHĐCĐ-DVKT dated April 17, 2026 of the General Meeting of Shareholders*	- Giao dịch tài chính/ Financial transactions: + Phải trả cổ tức hằng năm/Annual Dievidend Payable: *2.133.000.000 VND*	

TT No	**Tên tổ chức/cá nhân** *Name*	**Mối quan hệ liên quan với công ty/** *Relationship with internal persons*	**Số Giấy ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp /ID**	**Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ** *Address*	**Thời điểm giao dịch với công ty/***Time of transactions with the Company*	**Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)/** *Resolution No. or Decision No. approved by GMS Board of Directors (if any, specifying date of issue)*	**Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/** *Content, quantity, total value of transaction*	**Ghi chú/** Note
2	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP PV Power	Cổ đông lớn/major shareholder	0102276173	Tòa nhà PV Power 199 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân, Hà Nội *PV Power 199 Nguyễn Tuân Building, Thanh Xuân Communie, Hà Nội.*	30/6/2026	Sửa đổi bổ sung số 08 của HĐ Số 72/PVP.TM.CM-PVPS/2020/DV *Amendment No. 6 to Contract No. 72/PVP.TM.CM-PVPS/2020/DV*	- Giao dịch thương mại/ Commercial Transactions: + Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên cho NMĐ Cà Mau 1&2 năm 2026 (từ ngày 01/07/2026-30/9/2026)/ *LTMP Contract with PVP Ca mau*, Giá trị VNĐ/ *with value*: 12.328.355.576 VND. Giá trị thực hiện 6 tháng đầu năm 2026/*Actual value for the first 6 months of 2026*: 20.641.148.098 VND	

TT No	Tên tổ chức/cá nhân *Name*	Mối quan hệ liên quan với công ty/ *Relationship with internal persons*	Số Giấy ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp /ID	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm giao dịch với công ty/*Time of transactions with the Company*	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)/ *Resolution No. or Decision No. approved by GMS Board of Directors (if any, specifying date of issue)*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ *Content, quantity, total value of transaction*	Ghi chú/ Note
3	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam-CTCP PV Power	Cổ đông lớn/major shareholder	0102276173	Tòa nhà PV Power 199 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân, Hà Nội *PV Power Building 199 Nguyễn Tuân, Thanh Xuân Communie, Hà Nội.*	12/12/2024	Hợp đồng số 66/NT2.TM-TTĐ.PVPS/2024/DV *Contract No. 66/NT2.TM-TTĐ.PVPS/2024/DV*	- Giao dịch thương mại/ Commercial transactions: + Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên cho NMĐ Nhơn Trạch 2 giai đoạn sau 100k EOH/ LTMP Contract with PVP NT2, Giá trị/ with value VNĐ in 2026: 21.129.360.590. Giá trị thực hiện 6 tháng đầu năm 2026/*Actual value for the first 6 months of 2026*: 10.372.595.199 VND	
4	Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP - Trung	Bên liên quan đến cổ đông lớn/ *Affiliated parties of a major*	0102276173	Tòa nhà PV Power 199 Nguyễn Tuân, phường	04/08/2010	Hợp đồng Số 38/PVP-PVPS/2010/LTMA-NT1 *Contract No.*	- Giao dịch thương mại/ Commercial transactions: + Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo trì, sửa chữa NMĐ Nhơn Trạch 1 trong giai	

TT No	**Tên tổ chức/cá nhân** *Name*	**Mối quan hệ liên quan với công ty/** *Relationship with internal persons*	**Số Giấy ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp** /ID	**Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ** *Address*	**Thời điểm giao dịch với công ty/***Time of transactions with the Company*	**Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)/** *Resolution No. or Decision No. approved by GMS Board of Directors (if any, specifying date of issue)*	**Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/** *Content, quantity, total value of transaction*	**Ghi chú/** Note
	tâm Dịch vụ Kỹ thuật (PV Power TSC)	*shareholder*		Thanh Xuân, Hà Nội *PV Power 199 Nguyễn Tuân Building, Thanh Xuân Communie, Hà Nội.*		*38/PVP-PVPS/2010/LTMA-NT1*	đoạn 108.000 EOH đầu tiên, Giá trị VNĐ: 558.874.712.609 đ/LTMP Contract with vale 558.874.712.609 đ. Giá trị thực hiện 6 tháng đầu năm 2026/*Actual value for the first 6 months of 2026*: 9.809.766.640 VND	
					01/04/2021	Hợp đồng Số 50/PVP.TM-PVPS/2021/DV *Contract No. 50/PVP.TM-PVPS/2021/DV*	- Giao dịch thương mại/ Commercial transactions: + Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên NMĐ Nhơn Trạch 1, Giá trị VNĐ: 113.017.921.757 đ/LTMP Contract with value 113.017.921.757 đ	

TT No	Tên tổ chức/cá nhân *Name*	Mối quan hệ liên quan với công ty/ *Relationship with internal persons*	Số Giấy ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp /ID	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm giao dịch với công ty/*Time of transactions with the Company*	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)/ *Resolution No. or Decision No. approved by GMS Board of Directors (if any, specifying date of issue)*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ *Content, quantity, total value of transaction*	Ghi chú/ Note
					31/3/2026	Sửa đổi bổ sung số 08 của HĐ Số 50/PVP.TM-PVPS/2021/DV *Amendment No. 08 to 50/PVP.TM-PVPS/2021/DV*	Gia hạn Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên NMĐ Nhơn Trạch 1 (từ ngày 01/04/2026 đến ngày 30/6/2026), Giá trị 5.818.366.928 VNĐ / Extension of *LTMA Contract with value: 5.818.366.928 VND*	
					30/6/2026	Sửa đổi bổ sung số 09 của HĐ Số 50/PVP.TM-PVPS/2021/DV *Amendment No. 08 to 50/PVP.TM-PVPS/2021/DV*	Gia hạn Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên NMĐ Nhơn Trạch 1 (từ ngày 01/7/2026 đến ngày 30/9/2026), Giá trị 5.818.366.928 VNĐ / Extension of *LTMA Contract with value: 5.818.366.928 VND*	

TT No	Tên tổ chức/cá nhân *Name*	Mối quan hệ liên quan với công ty/ *Relationship with internal persons*	Số Giấy ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp /ID	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm giao dịch với công ty/*Time of transactions with the Company*	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)/ *Resolution No. or Decision No. approved by GMS Board of Directors (if any, specifying date of issue)*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ *Content, quantity, total value of transaction*	Ghi chú/ Note
5	Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP - Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật (PV Power TSC)	Bên liên quan đến cổ đông lớn/ *Affiliated parties of a major shareholder*	0102276173	Tòa nhà PV Power 199 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân, Hà Nội. *PV Power 199 Nguyễn Tuân Building, Thanh Xuân Communie, Hà Nội.*	31/3/2023	Hợp đồng số 08/PVP.TM.VA-PVPS/2023/DV *Contract No. 08/PVP.TM.VA-PVPS/2023/DV*	Giao dịch thương mại/ Commercial transactions: + Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên NMĐ Vũng Áng 1 cho giai đoạn 03 năm (2023-2026), Giá trị VNĐ: 231.844.987.491 đ/LTMP Contract with value 231.844.987.491 đ. Giá trị thực hiện 6 tháng đầu năm 2026/*Actual value for the first 6 months of 2026*: 52.166.391.854 VND	
					31/3/2026	Sửa đổi bổ sung số 60 của HĐ Số 08/PVP.TM.VA-PVPS/2023/DV *Amendment No. 60 to*	Gia hạn Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên NMĐ Vũng Áng 1 (từ ngày 01/04/2026 đến ngày 30/6/2026), Giá trị	

TT No	Tên tổ chức/cá nhân *Name*	Mối quan hệ liên quan với công ty/ *Relationship with internal persons*	Số Giấy ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp /ID	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm giao dịch với công ty/*Time of transactions with the Company*	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)/ *Resolution No. or Decision No. approved by GMS Board of Directors (if any, specifying date of issue)*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ *Content, quantity, total value of transaction*	Ghi chú/ Note
						Contract No. 08/PVP.TM.VA-PVPS/2023/DV	VNĐ: 18.969.135.339 đ/LTMP Contract with value: 18.969.135.339 VND,	
					29/6/2026	Sửa đổi bổ sung số 63 của HĐ Số 08/PVP.TM.VA-PVPS/2023/DV *Amendment No. 63 to Contract No. 08/PVP.TM.VA-PVPS/2023/DV*	Gia hạn Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên NMĐ Vũng Áng 1 (từ ngày 01/07/2026 đến ngày 30/9/2026), Giá trị VNĐ: 18.969.135.339 đ/LTMP Contract with value: 18.969.135.339 VND,	